Ký bởi: Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú
Cơ quan: Huyện Mỹ Tú, Tỉnh Sóc Trăng

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66 /KH-UBND	*Mỹ Tú, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn huyện Mỹ Tú

Căn cứ Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 21/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn huyện Mỹ Tú cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ người nghèo, hộ nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống, thoát nghèo bền vững, góp phần hoàn thành các mục tiêu về giảm nghèo của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tiếp tục giữ vững tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều dưới 2%; Tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số dưới 3%;

- Đào tạo nghề cho lao động nông thôn 2.200 người, giải quyết việc làm cho 2.300 người, trong đó xuất khẩu lao động là 45 người, phấn đấu hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo có ít nhất một thành viên trong độ tuổi lao động có việc làm bền vững.

- 100% người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo có nhu cầu kết nối, tư vấn, định hướng nghề nghiệp, cung cấp thông tin thị trường lao động, hỗ trợ tìm việc làm;

- Hỗ trợ, nhân rộng từ 9 mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, nhằm tạo sinh kế, việc làm, thu nhập bền vững cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- 100% cán bộ làm công tác giảm nghèo được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỷ năng cơ bản về quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách dự án giảm nghèo.

- 100% người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ tham gia thẻ bảo hiểm y tế;

- Tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học đúng độ tuổi đạt 95%;

- Tỷ lệ hộ nghèo có nhà ở an toàn, ổn định, đáp ứng tiêu chuẩn "nền cứng, khung - tường cứng, mái cứng" đạt 65%.

- Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Phát triển hệ thống thông tin, viễn thông phục vụ cộng đồng, tăng cường cung cấp nội dung thông tin thiết yếu cho xã hội; hỗ trợ người dân sinh sống trên địa bàn dân tộc thiểu số có nhu cầu tiếp cận, sử dụng hiệu quả dịch vụ thông tin, viễn thông phổ cập;

II. ĐỐI TƯỢNG THAM GIA CHƯƠNG TRÌNH

1. Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo (trong vòng 36 tháng, kể từ thời điểm hộ được cấp có thẩm quyền công nhận thoát nghèo) trên phạm vi toàn huyện. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân đang sinh sống trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

III. NỘI DUNG

1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

a) Mục tiêu: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, xây dựng, phát triển và nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt, nâng cao chất lượng cuộc sống và thích ứng với biến đổi khí hậu, dịch bệnh cho người nghèo; góp phần thực hiện mục tiêu chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, phát huy các giá trị văn hoá của dân tộc, bảo vệ môi trường, tăng trưởng kinh tế và mục tiêu giảm nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện; người dân sinh sống trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

- Hộ gia đình, tổ, nhóm hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân; cơ sở đào tạo, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở sản xuất, kinh doanh khác xây dựng, nhân rộng, phát triển mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế, thu nhập và chuyển giao khoa học, công nghệ, kỹ thuật, mô hình giảm nghèo cho người nghèo. Ưu tiên hỗ trợ mô hình, dự án trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn các mô hình, dự án giảm nghèo, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh do người khuyết tật, dân tộc thiểu số, phụ nữ, học sinh, sinh

viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo chủ trì thực hiện.

- Tạo điều kiện để người yếu thế, dễ bị tổn thương, có hoàn cảnh khó khăn được tham gia thực hiện mô hình, dự án giảm nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, phát triển, nhân rộng các mô hình, dự án giảm nghèo hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, thương mại, du lịch, khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh nhằm tạo việc làm, sinh kế bền vững, thu nhập tốt cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; tập huấn, chuyển giao khoa học, kỹ thuật, công nghệ; dạy nghề, hướng nghiệp, tạo việc làm; hỗ trợ giống cây trồng, vật nuôi, nguyên liệu sản xuất, vật tư, công cụ, máy móc, thiết bị, nhà xưởng sản xuất và điều kiện cơ sở vật chất; xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, liên kết phát triển sản xuất, phát triển ngành nghề với bảo quản, chế biến, tiêu thụ sản phẩm giữa hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, cộng đồng với hợp tác xã, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân liên quan và các nội dung khác theo quy định của pháp luật; mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh.

- Tổ chức các hoạt động đa dạng hóa sinh kế khác do cộng đồng đề xuất, phù hợp với phong tục, tập quán, nhu cầu của cộng đồng; phù hợp với mục tiêu của Kế hoạch này và quy định của pháp luật.

d) Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

2.1. Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

a) Mục tiêu: Hỗ trợ nâng cao năng lực sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp; đẩy mạnh phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ cao nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, bảo đảm an ninh lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập; gắn với quy hoạch sản xuất, đề án chuyển đổi cơ cấu sản xuất của địa phương theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, phát triển các sản phẩm có tiềm năng, thế mạnh tại địa phương, tạo giá trị gia tăng cho người sản xuất, thoát nghèo bền vững.

b) Đối tượng:

- Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên phạm vi toàn huyện; người dân sinh sống trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn.

- Hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Phát triển sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp: Tập huấn kỹ thuật, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, cung cấp cây trồng, vật nuôi, vật tư, công cụ, dụng cụ sản

xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y và hỗ trợ khác theo quy định.

- Phát triển hệ thống lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ dinh dưỡng.

- Tập huấn, tư vấn quản lý tiêu thụ nông sản, thí điểm, nhân rộng các giải pháp, sáng kiến phát triển sản xuất nông nghiệp gắn với chuỗi giá trị hiệu quả.

d) Phân công thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2.2. Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng.

a) Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng: Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em sinh sống trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn; phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, cơ sở y tế, trường học trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Hạ xuống thấp các thể thiếu dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo sinh sống tại địa bàn huyện Mỹ Tú.

- Cải thiện tình trạng thiếu vi chất dinh dưỡng ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú sinh sống trên địa bàn xã khó khăn.

- Thực hiện tư vấn giáo dục, hướng dẫn, can thiệp ở trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo bằng việc bổ sung sản phẩm vi chất dinh dưỡng đa dạng hợp lý.

- Bảo đảm ứng phó về phòng, chống suy dinh dưỡng trong tình huống khẩn cấp cho hộ gia đình sinh sống trên địa bàn xã khó khăn.

d) Phân công thực hiện: Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

3.1 Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn

a) Mục tiêu: Phát triển giáo dục nghề nghiệp cả về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ đào tạo nghề cho người nghèo, gắn kết chặt chẽ giáo dục nghề nghiệp với tạo việc làm, sinh kế bền vững, tăng thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống.

b) Đối tượng:

+ Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp.

+ Các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức và cá nhân có liên quan.

+ Các ngành, địa phương được giao nhiệm vụ thực hiện các hoạt động của Tiểu dự án.

c) Nội dung: Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

d) Phân công thực hiện: Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3.2. Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững.

a) Mục tiêu: Cung cấp thông tin thị trường lao động, đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm, kết nối cung cầu lao động, hỗ trợ tạo việc làm bền vững cho người lao động, ưu tiên người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

b) Đối tượng:

+ Người lao động, ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động sinh sống trên địa bàn các ấp, xã đặc biệt khó khăn.

+ Cơ quan quản lý nhà nước các cấp.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Cơ sở hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin để hiện đại hóa hệ thống thông tin thị trường lao động, hình thành sàn giao dịch việc làm trực tuyến và xây dựng các cơ sở dữ liệu.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu việc tìm người - người tìm việc; hỗ trợ giao dịch việc làm; quản lý lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác; thu thập, phân tích, dự báo thị trường lao động; hỗ trợ kết nối việc làm thành công.

- Phối hợp trung tâm dịch vụ việc làm tỉnh, công ty tuyển lao động làm việc ngoài nước tổ chức các phiên giao dịch, tư vấn việc làm tại các xã, thị trấn.

- Lắp đặt pano tuyên tuyên truyền thông tin lao động tại các xã, thị trấn.

- In sổ tay thông tin chính sách hỗ trợ việc làm cho người lao động

d) Phân công thực hiện: Phòng Nội vụ huyện chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin

Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều.

a) Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng

đồng; nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý, huy động nguồn lực để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; tuyên truyền các gương điển hình, sáng kiến, mô hình tốt về giảm nghèo để thúc đẩy, nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

b) Đối tượng:

- Người nghèo, người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình, sự kiện, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, ấn phẩm truyền thông về giảm nghèo bền vững.

- Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm các cấp, các ngành và toàn xã hội về công tác giảm nghèo.

- Các cơ quan báo chí, xuất bản thông tin, tuyên truyền về công tác giảm nghèo, kịp thời giới thiệu các cá nhân, tập thể, mô hình, kinh nghiệm hay trong giảm nghèo bền vững.

- Tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau", biểu dương, khen thưởng các địa phương, cộng đồng, hộ nghèo và tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong lĩnh vực giảm nghèo.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện các chương trình thông tin và truyền thông định hướng cho người dân tham gia, thụ hưởng Chương trình; tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin, trợ giúp pháp lý, trợ giúp xã hội và bình đẳng giới.

- Tổ chức các hoạt động đối thoại chính sách về giảm nghèo ở các cấp, các ngành, nhất là cơ sở.

- Phát triển hoạt động trang thông tin điện tử về giảm nghèo.

d) Phân công thực hiện: Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

5.1. Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình.

a) Mục tiêu: Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở các cấp nhằm hỗ trợ người nghèo vươn lên thoát nghèo, phòng ngừa, hạn chế người dân rơi vào tình trạng nghèo đói; bảo đảm thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đúng đối tượng, hiệu quả, bền vững.

b) Đối tượng:

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp, nhất là cấp cơ sở (cán bộ ấp, đại diện cộng đồng, cán bộ chi hội, đoàn thể, cộng tác viên giảm nghèo, người có uy tín), chú trọng nâng cao năng lực cho cán bộ nữ.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng tài liệu và đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo; chú trọng các nội dung thực hiện Chương trình, giải quyết các chiều thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản cho người nghèo về việc làm, giáo dục nghề nghiệp, đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, y tế, giáo dục, nhà ở, nước sạch và vệ sinh, thông tin. Nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ làm công tác trợ giúp pháp lý, công tác xã hội, bình đẳng giới nhằm hỗ trợ hiệu quả cho người nghèo, đối tượng yếu thế, có hoàn cảnh khó khăn.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững cho cán bộ các cấp.

- Tổ chức tập huấn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ 6 tháng, hằng năm cho cán bộ các cấp và điều tra viên cấp ấp.

- Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình giảm nghèo, phát triển sản xuất có hiệu quả tại các địa phương khác; tổ chức hội thảo, hội nghị và các hoạt động khác về công tác giảm nghèo.

d) Phân công thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường huyện chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

5.2. Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá.

a) Mục tiêu:

- Thiết lập quy trình, hệ thống giám sát, đánh giá đồng bộ, toàn diện đáp ứng yêu cầu quản lý Chương trình.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình, đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu, đúng đối tượng và quy định của pháp luật.

b) Đối tượng:

- Cơ quan chủ trì Chương trình các cấp, các cơ quan chủ trì các dự án thành phần/nội dung trong các dự án thành phần các cấp và các cán bộ được phân công phụ trách và tổ chức thực hiện công tác giám sát, đánh giá.

- Các tổ chức và cá nhân có liên quan.

c) Nội dung hỗ trợ:

- Xây dựng khung kết quả của Chương trình, gồm: Hệ thống các mục tiêu, chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo tiếp cận đa chiều; xây dựng quy trình, chi tiết hệ thống giám sát và đánh

giá, hệ thống các biểu mẫu báo cáo, cơ chế thu thập thông tin; nội dung, cơ chế báo cáo; cách thức sử dụng thông tin của hệ thống giám sát và đánh giá cho quản lý và tổ chức thực hiện.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm; tổ chức điều tra, đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ ở các cấp.

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và phần mềm quản lý dữ liệu giảm nghèo ở các cấp.

d) Phân công thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các ban ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tổ chức thực hiện trên địa bàn; kiểm tra, giám sát, đánh giá, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Tổng kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 là: 7.507.170.387 đồng; trong đó:

a. Vốn năm 2025:

- Ngân sách Trung ương: Căn cứ Quyết định số 1265/QĐ-UBND ngày 29/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán kinh phí (vốn sự nghiệp) thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, trong đó huyện Mỹ Tú được phân bổ 6.091.000.000 đồng.

- Ngân sách địa phương đối ứng: 609.100.000 đồng.

b. Vốn ngân sách nhà nước (vốn sự nghiệp) chưa giải ngân hết trong năm 2024 (bao gồm năm 2022, năm 2023 chuyển sang năm 2024) là 807.070.387 đồng, trong đó:

- Kinh phí trung ương: 341.014.291 đồng

- Kinh phí đối ứng địa phương đối ứng: 466.056.096 đồng.

2. Các phòng, ban huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có giải pháp huy động nguồn lực hợp pháp khác để cùng với nguồn lực ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn huyện hiệu quả.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Triển khai thực hiện các dự án, tiểu dự án đúng theo nguyên tắc của Chương trình

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững; ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, trẻ em, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

b) Tổ chức thực hiện một số hoạt động của Chương trình bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, lãng phí; không sử dụng vốn của Chương trình để chi cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ quản lý nhà nước đã được bố trí từ nguồn vốn chi thường xuyên.

c) Bảo đảm công khai, dân chủ, phát huy quyền làm chủ và sự tham gia tích cực của cộng đồng và người dân. Ưu tiên các công trình sử dụng nguyên vật liệu địa phương và sử dụng lao động tại chỗ để tạo thêm sinh kế cho người dân.

d) Phân quyền, phân cấp cho địa phương trong xây dựng, tổ chức thực hiện Chương trình phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán của các dân tộc gắn với củng cố quốc phòng, an ninh.

đ) Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình ở các cấp, các ngành. Có biện pháp phòng ngừa, kịp thời ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực và xử lý nghiêm hành vi tham nhũng, lãng phí và các vi phạm trong quá trình thực hiện Chương trình.

2. Về giải pháp huy động vốn, lồng ghép nguồn lực

a) Huy động tối đa các nguồn lực xã hội thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững; bố trí vốn đối ứng từ vốn địa phương hợp lý, phù hợp với tình hình thực tế và tăng cường các nguồn huy động, đóng góp hợp pháp của doanh nghiệp, nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân; vốn đối ứng, tham gia, đóng góp của người dân, đối tượng thụ hưởng.

b) Bảo đảm cân đối, bố trí, huy động đầy đủ, kịp thời theo đúng cơ cấu nguồn vốn đã được quyết định; bảo đảm tỷ lệ vốn đối ứng của các địa phương và trách nhiệm tham gia thực hiện Chương trình của người dân, đối tượng thụ hưởng.

c) Lồng ghép nguồn lực thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; việc thực hiện các chính sách giảm nghèo nói chung và các chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án, nội dung thuộc Chương trình.

3. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ kế hoạch vốn vốn nhà nước thực hiện Chương trình

Thực hiện theo Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 29/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn vốn nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

4. Về cơ chế quản lý, thực hiện

a) Ban Chỉ đạo các cấp:

- Cấp huyện: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 2499/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Tú về việc thành lập Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia huyện Mỹ Tú giai đoạn 2021 - 2025. Quyết định số 5289/QĐ-UBND ngày 23/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện

Mỹ Tú về việc thành lập Tổ giúp việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Mỹ Tú giai đoạn 2021 - 2025.

- Cấp xã: Kiện toàn hoặc thành lập mới Ban Chỉ đạo chung cho các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định.

b) Về cơ chế thực hiện:

- Cơ chế đặc thù thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025 được thực hiện theo quy định của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thực hiện cơ chế hỗ trợ, phân cấp, trao quyền cho địa phương, cơ sở; tăng cường sự tham gia của người dân trong thực hiện Chương trình. Khuyến khích, mở rộng hoạt động tạo việc làm công cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo thông qua các dự án đa dạng hóa sinh kế, mô hình giảm nghèo và dự án hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ theo quy định hiện hành về giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm, hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, giảm nghèo về thông tin và truyền thông về giảm nghèo đa chiều; tập huấn, tư vấn chuyển giao kỹ thuật, quản lý mô hình, dự án sinh kế; cơ chế hỗ trợ trực tiếp cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, người học nghề thuộc đối tượng của Chương trình.

- Áp dụng thống nhất các cơ chế, quy trình trong thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình; ưu tiên lựa chọn các nội dung hỗ trợ có định mức cao hơn; đảm bảo nguyên tắc không trùng lặp giữa các hoạt động, nội dung hỗ trợ đầu tư của các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình trên cùng một địa bàn, cùng một đối tượng thụ hưởng.

- Áp dụng cách tiếp cận giảm nghèo dựa vào cộng đồng; mở rộng và tạo điều kiện để tăng cường sự tham gia của người dân về các hoạt động của Chương trình; bảo đảm công khai, minh bạch trong quá trình thực hiện Chương trình.

5. Về công tác tuyên truyền

- Phát huy tinh thần đoàn kết, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, toàn xã hội và cộng đồng trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cá nhân, tập thể, tạo khí thế thi đua sôi nổi trong toàn xã hội góp phần thực hiện thắng lợi chính sách, chương trình giảm nghèo của Đảng và Nhà nước; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về công tác giảm nghèo.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua "Mỹ Tú chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2021 - 2025; khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã,

thị trấn tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả Kế hoạch này. Hướng dẫn quy trình giám sát, đánh giá việc thực hiện; kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện của các địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch định kỳ, đột xuất về Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan tham mưu trình cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí đối ứng thực hiện Chương trình (nguồn vốn sự nghiệp) theo phân cấp hiện hành và quy định của pháp luật về vốn nhà nước.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn cơ chế quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo đúng quy định.

3. Các ngành chủ trì dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

- Hướng dẫn các ngành, địa phương triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công chủ trì.

- Rà soát, xác định địa bàn, đối tượng, nội dung chính sách, hướng dẫn các địa phương tổ chức thực hiện bảo đảm không chồng chéo, trùng lắp với các chương trình, dự án, đề án khác và nhiệm vụ thường xuyên của các ban ngành, địa phương.

- Theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, rà soát, quyết định hoặc hướng dẫn các đơn giá, định mức hỗ trợ, đầu tư, bảo đảm phù hợp và tuân thủ quy định của pháp luật.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Môi trường, các ngành có liên quan tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện nguồn lực và các chỉ tiêu, nhiệm vụ, nội dung Kế hoạch này theo quy định, gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện, Ban Chỉ đạo huyện.

- Báo cáo kết quả thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần và sử dụng nguồn vốn được giao thuộc Chương trình gửi Phòng Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các nội dung của Kế hoạch này theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

- Lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này với các chương trình, dự án, đề án khác được giao bảo đảm hiệu quả, không chồng chéo.

4. Phòng Văn hóa, Khoa học và Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Truyền thanh: Tăng cường công tác tuyên truyền các nội dung của Kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội: Phối hợp tuyên truyền vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tập thể, cá nhân trong và ngoài huyện tham gia ủng hộ

trong thực hiện các dự án, tiểu dự án của Chương trình và các chính sách an sinh xã hội khác; phối hợp theo dõi, giám sát công tác tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch giảm nghèo năm 2025 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn gắn với các Chương trình mục tiêu quốc gia. Chịu trách nhiệm về việc sử dụng các nguồn vốn đúng mục tiêu, đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm và tránh thất thoát.

- Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo; thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm nghèo cụ thể đến từng hộ, tập trung các nguồn lực hỗ trợ cho hộ thoát nghèo, vươn lên trong cuộc sống.

- Rà soát, đánh giá kết quả giảm nghèo hằng năm bảo đảm chất lượng, kết quả giảm nghèo phản ánh khách quan, chính xác, đúng thực trạng của hộ dân. Quản lý chặt chẽ biến động về nhân khẩu thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025, trên địa bàn huyện Mỹ Tú. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền đề nghị các đơn vị phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân huyện quyết định./.

Nơi nhận:
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- TT. Huyện ủy, TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các phòng, ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT,MK/KH6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Phong